

Nhằm hỗ trợ học sinh trong quá trình học môn Địa lý lớp 12 hiệu quả nhất, chúng tôi xin giới thiệu các bạn tham khảo **bộ tài liệu câu hỏi trắc nghiệm bài 26 Địa lý 12: Cơ cấu ngành công nghiệp**. Giúp học sinh ôn tập, làm quen dạng bài trắc nghiệm. Nội dung chi tiết các em xem dưới đây.

Bộ 19 bài tập trắc nghiệm Địa Lí 12 Bài 26: Cơ cấu ngành công nghiệp

Câu 1: Cơ cấu công nghiệp được biểu hiện ở:

- A. Mọi quan hệ giữa các ngành trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp.
- B. Tỷ trọng giá trị sản xuất của từng ngành trong toàn bộ hệ thống các ngành.
- C. Thứ tự về giá trị sản xuất của mỗi ngành trong toàn bộ hệ thống các ngành.
- D. Các ngành công nghiệp trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp.

Câu 2: Ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta không phải là ngành

- A. có thể mạnh lâu dài.
- B. mang lại hiệu quả cao.
- C. dựa hoàn toàn vào vốn đầu tư nước ngoài.
- D. tác động mạnh mẽ đến việc phát triển các ngành kinh tế khác.

Câu 3: Đâu không phải là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta:

- A. Khai thác khoáng sản.
- B. Dệt may, hoá chất - phân bón - cao su.
- C. Vật liệu xây dựng, cơ khí - điện tử.
- D. Năng lượng, chế biến lương thực – thực phẩm.

Câu 4: Khu vực có mức độ tập trung công nghiệp vào loại cao nhất trong cả nước là:

- A. Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận.
- B. Dọc theo duyên hải miền Trung.
- C. Nam Bộ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 5: Ở Nam Bộ, nổi lên các trung tâm công nghiệp lớn là:

- A. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Cà Mau.
- B. TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Biên Hòa, Cần Thơ.
- C. TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Biên Hòa, Thủ Dầu Một.
- D. TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Biên Hòa, Cà Mau.

Câu 6: Hướng chuyên môn hóa của cụm công nghiệp Đáp Cầu – Bắc Giang là:

- A. cơ khí, khai thác than.
- B. vật liệu xây dựng, phân bón hóa học.
- C. hóa chất, giấy.
- D. cơ khí, luyện kim.

Câu 7: Theo cách phân loại hiện hành nước ta có:

- A. 2 nhóm với 28 ngành.
- B. 3 nhóm với 29 ngành.
- C. 4 nhóm với 30 ngành.
- D. 5 nhóm với 31 ngành.

Câu 8: Đây là trung tâm công nghiệp có quy mô lớn nhất của Duyên hải miền Trung.

- A. Thanh Hoá.
- B. Vinh.
- C. Đà Nẵng.
- D. Nha Trang.

Câu 9: Ngành công nghiệp chuyên môn hóa theo hướng Hà Nội – Hải Phòng – Hạ Long - Cẩm Phả là:

- A. khai thác than, vật liệu xây dựng.
- B. khai thác than, hóa chất.
- C. khai thác than, hàng tiêu dùng.
- D. cơ khí, khai thác than, vật liệu xây dựng.

Câu 10: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, hãy cho biết ý nào dưới đây không đúng với sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp nước ta hiện nay?

- A. Giảm tỉ trọng công nghiệp chế biến.
- B. Tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến.
- C. Giảm tỉ trọng công nghiệp khai thác.
- D. Giảm tỉ trọng công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước.

Câu 11: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, nhận xét nào sau đây đúng về sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn năm 2000 – 2007:

- A. Tỉ trọng khu vực Nhà nước giảm mạnh. Tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước tăng nhanh. Tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm.
- B. Tỉ trọng khu vực Nhà nước giảm mạnh. Tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước giảm nhanh. Tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng.
- C. Tỉ trọng khu vực Nhà nước tăng mạnh. Tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước tăng nhanh. Tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng.
- D. Tỉ trọng khu vực Nhà nước giảm mạnh. Tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước tăng nhanh. Tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng.

Câu 12: Một số vùng kinh tế của nước ta, công nghiệp kém phát triển do:

- A. Tài nguyên khoáng sản nghèo nàn.
- B. Thiếu nguồn lao động đặc biệt nguồn lao động có tay nghề.
- C. Kết cấu hạ tầng còn yếu kém và vị trí địa lí không thuận lợi.
- D. Thiếu sự đồng bộ của các nhân tố tài nguyên, nguồn lao động, cơ sở hạ tầng, thị trường.

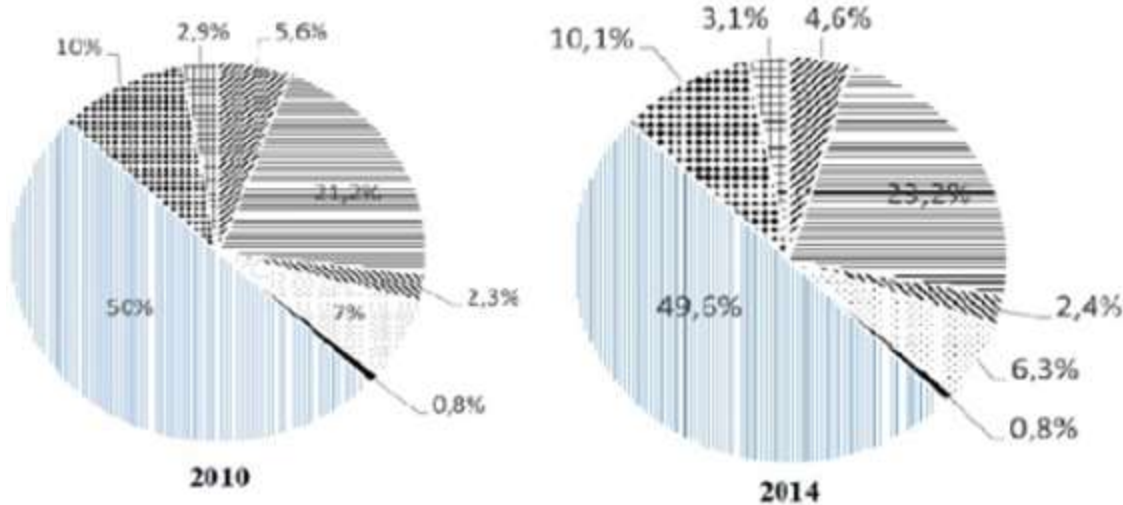
Câu 13: Đông Nam Bộ trở thành vùng dẫn đầu cả nước về hoạt động công nghiệp nhờ :

- A. Có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất nước.
- B. Giàu có nhất nước về nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- C. Khai thác một cách có hiệu quả các thế mạnh vốn có.
- D. Có dân số đông, lao động dồi dào và có trình độ tay nghề cao.

Câu 14: Khu vực khó khăn nhất trong phát triển công nghiệp ở nước ta là:

- A. ven biển.
- B. miền núi.
- C. trung du.
- D. đồng bằng.

Câu 15: Cho biểu đồ:



Quy mô và cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo vùng của nước ta năm 2010 và 2014



Nhận xét nào sau đây đúng về quy mô và cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo vùng của nước ta giai đoạn 2010, 2014:

- A. Đồng bằng sông Hồng có tỉ trọng giá trị công nghiệp đứng thứ 2 và có xu hướng giảm.
- B. Đông Nam Bộ có tỉ trọng giá trị công nghiệp lớn nhất và có xu hướng giảm.
- C. Vùng có tỉ trọng giá trị công nghiệp tăng lên là Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Vùng có tỉ trọng giá trị công nghiệp giảm đi là Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 16: Khó khăn lớn nhất đối với phát triển công nghiệp ở Duyên hải miền Trung là:

- A. mạng lưới cơ sở hạ tầng còn yếu kém.
- B. trình độ lao động kém.
- C. vị trí địa lí cách xa hai đầu đất nước.
- D. tài nguyên thiên nhiên hạn chế.

Câu 17: Nhân tố hạn chế nhất trong thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp ở nước ta hiện nay là:

- A. chính sách phát triển công nghiệp.

- B. thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- C. dân cư, nguồn lao động.
- D. cơ sở vật chất kĩ thuật và hạ tầng.

Câu 18: Các trung tâm công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ phát triển chủ yếu dựa trên cơ sở

- A. lao động có kinh nghiệm trong sản xuất.
- B. vị trí chiến lược tiếp giáp với miền Nam Trung Quốc.
- C. giàu nguyên liệu, khoáng sản hoặc vị trí địa lí thuận lợi
- D. cơ sở hạ tầng được đầu tư phát triển tương đối hoàn thiện.

Câu 19: Biện pháp mang lại hiệu quả cao và bền vững nhất để hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp ở nước ta là:

- A. ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.
- B. đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ.
- C. đa dạng hóa cơ cấu ngành công nghiệp.
- D. hạ giá thành sản phẩm.

Đáp án bộ 19 câu hỏi Địa 12 Bài 26 trắc nghiệm: Cơ cấu ngành công nghiệp

Câu 1:

Đáp án cần chọn là: **B**

Giải thích:

Cơ cấu công nghiệp theo ngành được thể hiện ở *tỉ trọng giá trị sản xuất của từng ngành (nhóm ngành) trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp.*

Câu 2:

Đáp án cần chọn là: **C**

Giải thích:

Công nghiệp trọng điểm là:

- + Các ngành có thế mạnh lâu dài,
- + Đem lại hiệu quả kinh tế cao và
- + Tác động mạnh mẽ đến các ngành kinh tế khác.

⇒ Nhận xét: . dựa hoàn toàn vào vốn đầu tư nước ngoài **không phải** là đặc điểm ngành CN trọng điểm.

Câu 3:

Đáp án cần chọn là: **A**

Giải thích:

- Công nghiệp trọng điểm là những ngành có thế mạnh lâu dài, mang lại hiệu quả kinh tế cao và có tác động mạnh mẽ đến việc phát triển các ngành kinh tế khác.

⇒ Công nghiệp khai thác khoáng sản nước ta phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu từ khoáng sản _ là nguồn nguyên liệu đang có nguy cơ cạn kiệt và mất thời gian dài để khôi phục → không có thế mạnh lâu dài. ⇒ CN khai thác khoáng sản không phải là CN trọng điểm.

- Mặt khác: một số ngành công nghiệp trọng điểm nước ta gồm:

- Công nghiệp năng lượng,
- Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm,
- Công nghiệp dệt may, công nghiệp hóa chất - phân bón – cao su
- Công nghiệp vật liệu xây dựng
- Công nghiệp cơ khí - điện tử...

⇒ Công nghiệp khai thác khoáng sản không thuộc nhóm ngành công nghiệp trọng điểm nước ta.

Câu 4:

Đáp án cần chọn là: **A**

Giải thích:

Ở Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận có mức độ tập trung công nghiệp theo lãnh thổ cao nhất trong cả nước.

Câu 5:

Đáp án cần chọn là: **C**

Giải thích:

Ở Nam Bộ, hình thành một dải công nghiệp, trong đó nổi lên các trung tâm công nghiệp lớn như: TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Biên Hòa, Thủ Dầu Một với hướng chuyên môn hóa đa dạng.

Câu 6:

Đáp án cần chọn là: **B**

Giải thích:

Hướng chuyên môn hóa của cụm công nghiệp Đáp Cầu – Bắc Giang là vật liệu xây dựng, phân bón hóa học.

Câu 7:

Đáp án cần chọn là: **B**

Giải thích:

Cơ cấu công nghiệp nước ta tương đối đa dạng gồm 3 nhóm với 29 ngành.

Câu 8:

Đáp án cần chọn là: **C**

Giải thích:

Đà Nẵng là trung tâm công nghiệp lớn nhất duyên hải miền Trung.

Câu 9:

Đáp án cần chọn là: **D**

Giải thích:

Ngành công nghiệp chuyên môn hóa theo hướng Hà Nội – Hải Phòng – Hạ Long - Cẩm Phả là cơ khí, khai thác than, vật liệu xây dựng.

Câu 10:

Đáp án cần chọn là: **A**

Giải thích:

Dựa vào biểu đồ tròn thể hiện “Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước phân theo nhóm ngành” có thể thấy:

- Tỷ trọng công nghiệp khai thác (màu xanh nước biển) giảm từ 15,7% xuống 9,6%.
- Tỷ trọng công nghiệp chế biến (màu cam nhạt) tăng từ 78,7% lên 85,4%.
- Công nghiệp sx, phân phối điện, khí đốt, nước (màu cam đậm) giảm từ 5,6% xuống 5%

⇒ Nhận xét: Giảm tỷ trọng công nghiệp chế biến là **Sai**

Câu 11:

Đáp án cần chọn là: **D**

Giải thích:

Dựa vào biểu đồ tròn thể hiện: Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước phân theo thành phần kinh tế:

- Tỷ trọng khu vực Nhà nước (màu hồng) giảm từ 34,2% xuống 20%.
- Tỷ trọng khu vực ngoài Nhà nước (màu vàng) tăng từ 24,5% lên 35,4%.
- Tỷ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (màu xanh lá) tăng từ 41,3% lên 44,6%.

⇒ **Nhận xét đúng** là: *D. Tỷ trọng khu vực Nhà nước giảm mạnh. Tỷ trọng khu vực ngoài Nhà nước tăng nhanh. Tỷ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng.*

Câu 12:

Đáp án cần chọn là: **D**

Giải thích:

Những khu vực hoạt động công nghiệp chưa phát triển là do thiếu sự đồng bộ của các nhân tố tài nguyên, nguồn lao động, cơ sở hạ tầng, thị trường... , đặc biệt là giao thông vận tải còn kém phát triển.

Câu 13:

Đáp án cần chọn là: **C**

Giải thích:

Nhờ khai thác một cách có hiệu quả các thế mạnh vốn có

(vốn đầu tư, thị trường tiêu thụ lớn, nguồn lao động có trình độ cao, vị trí địa lý thuận lợi, tài nguyên thiên nhiên đặc biệt là dầu khí, cơ sở hạ tầng hoàn thiện)

⇒ Đông Nam Bộ trở thành vùng dẫn đầu cả nước về hoạt động công nghiệp.

Câu 14:

Đáp án cần chọn là: **B**

Giải thích:

Khu vực miền núi điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (cơ sở hạ tầng yếu kém, đặc biệt giao thông vận tải), địa hình hiểm trở khó khăn cho giao lưu đi lại và xây dựng các công trình nhà máy.

⇒ khó khăn cho phát triển công nghiệp.

Câu 15:

Đáp án cần chọn là: **B**

Giải thích:

Nhận xét:

-ĐNB có tỉ trọng lớn nhất (50%) và có xu hướng giảm nhẹ (còn 49,6% năm 2014)

- Đứng thứ 2 là Đồng bằng sông Hồng (2,2%), có xu hướng tăng (23,3% năm 2014).

- Các vùng có tỉ trọng tăng lên là: Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long.

- Tây Nguyên giữ nguyên tỉ trọng với 0,8%

⇒ Nhận xét A, C, D không đúng

Câu 16:

Đáp án cần chọn là: **A**

Giải thích:

Xét các điều kiện phát triển công nghiệp:

- Duyên hải miền Trung có vị trí trung chuyển vô cùng quan trọng, tiếp giáp vùng biển dài
⇒ thuận lợi cho giao lưu trao đổi hàng hóa.
- Vùng giàu có về tài nguyên khoáng sản và vật liệu xây dựng, nguyên liệu ngành nông – lâm – thủy sản.
- Lao động khá dồi dào, cần cù chịu khó.
- Tuy nhiên, hạn chế lớn nhất là cơ sở hạ tầng còn chưa phát triển đồng bộ
⇒ hạn chế khả năng thu hút đầu tư của vùng.

Câu 17:

Đáp án cần chọn là: **D**

Xét các điều kiện phát triển công nghiệp:

- Duyên hải miền Trung có vị trí trung chuyển vô cùng quan trọng, tiếp giáp vùng biển dài
⇒ thuận lợi cho giao lưu trao đổi hàng hóa.
- Vùng giàu có về tài nguyên khoáng sản và vật liệu xây dựng, nguyên liệu ngành nông – lâm – thủy sản.
- Lao động khá dồi dào, cần cù chịu khó.
- Tuy nhiên, hạn chế lớn nhất là cơ sở hạ tầng còn chưa phát triển đồng bộ
⇒ hạn chế khả năng thu hút đầu tư của vùng.

Câu 18:

Đáp án cần chọn là: **C**

Giải thích:

Trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh lớn về:

- nguồn tài nguyên khoáng sản, nguyên liệu ngành nông - lâm nghiệp.
- các tỉnh nằm ở vùng rìa, tiếp giáp với đồng bằng sông Hồng có nhiều điều kiện để giao lưu trao đổi, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ sản xuất
⇒ Đây là những điều kiện thuận lợi cho sự hình thành và phát triển các trung tâm công nghiệp ở Trung du miền núi Bắc Bộ.
⇒ Chọn đáp án C

- Chú ý: vùng có trình độ dân trí thấp, cơ sở hạ tầng còn nhiều yếu kém
- ⇒ đây là những mặt hạn chế cho phát triển công nghiệp của vùng

Câu 19:

Đáp án cần chọn là: **B**

Giải thích:

- Để công nghiệp phát triển hiệu quả cao, bền vững cần có sự đầu tư mạnh mẽ của tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, nhằm nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm.
 - Công nghệ hiện đại, tính năng xử lý cao cũng góp phần hạn chế các tác động xấu tới môi trường trong quá trình sản xuất.
- ⇒ Đảm bảo cho sự phát triển có hiệu quả, bền vững, cân bằng giữa kinh tế - xã hội – môi trường.
- ⇒ *Vậy, đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ là biện pháp mang lại hiệu quả cao, bền vững nhất để hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp ở nước ta.*